TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2023/HSPT
Ngày 20 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trường Sơn
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang
Ông Phạm Văn Toàn

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Kim Dung - kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/TLPT-HS ngày 11/01/2023 đối với bị cáo Trần Quang T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2022/HS-ST ngày 28/11/2022 của Toà án nhân dân thành phố V , tỉnh Phú Thọ.

+ ***Bị cáo kháng cáo:***

Trần Quang T - sinh năm 1989 tại xã B , huyện T , tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu L , xã V , huyện T , tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quốc S - sinh năm 1956 và con bà Nguyễn Thị V - sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: không;

Tiền án: - Bản án số 57/2007/HSST ngày 17/8/2007 TAND tỉnh H phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

- Bản án số 26/2008/HS-ST ngày 23/7/2008 TAND huyện T , phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với 8 tháng 24 ngày tù của bản án số 57 ngày 17/8/2007 buộc Th chấp hành hình phạt chung là 23 tháng 24 ngày tù (ra trại ngày 04/01/2010).

- Bản án số 20/2011/HSST ngày 19/5/2011 TAND huyện T phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (ra trại ngày 28/01/2014).

- Bản án số 162/2014/HSST ngày 25/8/2014 TANDTP V phạt 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", trại ngày 27/9/2021.

Bị tạm giữ:Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 07/6/2022 chuyển tạm giam (có mặt).

***2 – Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị*: (**có 03 bị cáo Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung và quyết định của bản án sơ thẩm được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ ngày 22/5/2022, Thào Kim H đi làm qua cửa hàng xăng dầu T thuộc Đội 4, xã T , thành phố V , tỉnh Phú Thọ. H thấy có 01 cây mai tứ quý, kích thước cao 2,1m của anh Tạ Xuân H đặt ở bên trái nhà điều hành của cửa hàng xăng dầu. Đến tối cùng ngày, H rủ Hoàng Văn T , Trần Anh T và Trần Quang T cùng đi trộm cắp đem bán. Tất cả đều đồng ý. Khoảng 1 giờ ngày 23/5/2022, H điều khiển xe máy chở T . Th điều khiển xe máy mang theo 01 tấm bạt và chở Tu cùng đi đến cửa hàng xăng dầu T . Tu cảnh giới còn H , T , Th cùng dùng tay lay mạnh gốc lấy cây mai rồi cho lên xe lôi (chiếc xe lôi ở gần đó), kéo cây xuống nhà anh Nguyễn Văn T xã L , huyện V , tỉnh V để bán. Đến 3 giờ 10 phút ngày 23/5/2022 Công an huyện V kiểm tra nhà anh T và lập biên bản sự việc đối với T , H , Tu , thu giữ các tài sản gồm: 01 cây mai tứ quý, 01 xe lôi tự chế, 01 chiếc bạt, 03 bộ quần áo mưa màu xanh, 01 quần mưa màu tím, 02 mũ bảo hiểm, 01 đôi giày màu đen, 01 đôi giày màu nâu, 01 xe máy, 03 điện thoại di động.

Ngày 01/6/2022, Th đến Công an thành phố V đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản:*"Giá 01 cây mai tứ quý còn nguyên phần tán cây, thân cây, rễ cây, gốc cây có chu vi là 44cm; cây cao 2,1m, đường kính tán cây là 2,44m, cây đang sinh trưởng và phát triển tốt, có giá là 95.000.000 đồng" "Giá 01 chiếc xe lôi tự chế bằng kim loại, có giá là 2.500.000 đồng".*

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả cây mai tứ quý cho bị hại; trả anh Nguyễn Thành L chiếc xe lôi; Tịch thu 01 xe máy biển kiểm soát 19K9-0623 là tài sản của anh Nguyễn Văn K do không chứng minh được chủ sở hữu;Tịch thu tiêu hủy 01chiếc bạt; 03 bộ quần áo mưa, 01 quần mưa, 02 mũ bảo hiểm, 02 đôi giày, của các bị cáo. Trả lại cho các bị cáo điện thoại.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số: số 145/2022/HS-ST ngày 28/11/2022 của Toà án nhân dân thành phố V đã áp dụng: điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333, Điều 336 Bộ luật Tố tụng hình sự

+ Xử phạt bị cáo Trần Quang T 34 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 01/6/2022 về tội "Trộm cắp tài sản". Ngoài ra bản án còn, xử phạt 3 bị cáo khác từ 36 tháng đến 28 tháng tù, xử lý vật chứng, tính án phí, tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

+ Ngày 14/12/2022 bị cáo Trần Quang T có đơn kháng cáo xin được giảm án. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thay đổi, bổ sung tài liệu chứng cứ gì mới, vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Trần Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, thừa nhận việc xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai của bị cáo thống nhất với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ của vụ án. Bị cáo có 2 tình tiết định khung hình phạt tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự về tội Trộm cắp tài sản là "tái phạm nguy hiểm" và " Chiếm đoạt từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ", bị cáo 1 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 là thật thà khai báo và tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 là "Đầu thú" và "người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ cho các bị cáo". Cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét xử phạt bị cáo Th với mức án 34 tháng tù là phù hợp, không nặng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Th không xuất trình thêm được chứng cứ gì mới, chỉ trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, là hộ nghèo, bị cáo bị bệnh nguy hiểm HIV, đã ra đầu thú, bố bị cáo có đơn đề nghị xin giảm án cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Th trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, là hộ nghèo, bị cáo bị bệnh nguy hiểm HIV, các tình tiết này không được Bộ luật hình sự quy định là tình tiết giảm nhẹ mà chỉ có thể được xem xét trong quá trình thi hành án. Còn việc bị cáo đầu thú thì cấp sơ thẩm đã xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo nên cấp phúc thẩm không được lấy tình tiết này để xem xét. Tại phiên tòa hôm nay, bố bị cáo là ông Trần Quốc S cũng có đơn đề nghị xin giảm nhẹ cho bị cáo, tuy nhiên ông cũng không xuất trình được tình tiết, chứng chứ nào để làm cơ sở xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Th .

Với các phân tích, nhận định nêu trên, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, đã xét xử bị cáo Th 34 tháng tù là phù hợp, không nặng, không có căn cứ để giảm án cho bị cáo Th .

[2] Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp và cần được chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận thì bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Quang T 34 (Ba mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2022 về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị Quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Quang T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

+ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn Nguyễn Hà Giang **Nguyễn Trường Sơn**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số /2023/TL-HS	*V , ngày 20 tháng 3 năm 2023*

TRÍCH LỤC
BẢN ÁN HÌNH SỰ PHÚC THẨM

Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 13/2023/HSPT ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xét xử đối với bị cáo:

Trần Quang T - sinh năm 1989 tại xã B , huyện T , tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu L , xã V , huyện T , tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần Quốc S - sinh năm 1956 và con bà Nguyễn Thị V - sinh năm 1959;

Tiền sự: không;

Tiền án: - Bản án số 57/2007/HSST ngày 17/8/2007 TAND tỉnh H phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

- Bản án số 26/2008/HS-ST ngày 23/7/2008 TAND huyện T , phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với 8 tháng 24 ngày tù của bản án số 57 ngày 17/8/2007 buộc Th chấp hành hình phạt chung là 23 tháng 24 ngày tù (ra trại ngày 04/01/2010).

- Bản án số 20/2011/HSST ngày 19/5/2011 TAND huyện T phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (ra trại ngày 28/01/2014).

- Bản án số 162/2014/HSST ngày 25/8/2014 TANDTP V phạt 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", trại ngày 27/9/2021.

Bị tạm giữ:Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 07/6/2022 chuyển tạm giam.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Quang T 34 (Ba mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2022 về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị Quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Quang T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

+ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND, Công an tỉnh Phú Thọ;
- TA, CA, VKS, THA TP V ;
- Thông báo: UBND huyện T ;
- Bị cáo.
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trường Sơn